

Số: 2034/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 394/TTr-STP ngày 21/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2034/QĐ-UBND ngày 28/10/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Chức năng

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

3. Ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với luật sư, người được cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

4. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho Chi nhánh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý và luật sư, cộng tác viên ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

6. Thẩm định chất lượng, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý.

7. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.

8. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý.

9. Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; giải quyết tranh chấp về trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

10. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.

11. Chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

12. Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.

13. Ký hợp đồng làm việc với viên chức; ký hợp đồng lao động với người lao động (nếu có) theo quy định. Trực tiếp quản lý, sử dụng và đánh giá viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp và quy định hiện hành.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở Tư pháp phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc, các trợ giúp viên pháp lý, viên chức và người lao động khác (nếu có). Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước là trợ giúp viên pháp lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, bao gồm:

- a) Phòng Nghiệp vụ - Hành chính;
- b) Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 (trụ sở tại huyện Ngân Sơn);
- c) Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 (trụ sở tại huyện Chợ Đồn);
- d) Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3 (trụ sở tại huyện Ba Bể);
- đ) Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4 (trụ sở tại huyện Pác Nặm);
- e) Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5 (trụ sở tại huyện Na Rì).

Các Chi nhánh Trợ giúp pháp lý có con dấu để giao dịch, sử dụng cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. Chi nhánh có Trưởng Chi nhánh là trợ giúp viên pháp lý.

Trưởng Chi nhánh và Trưởng, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ - Hành chính do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định.

3. Biên chế của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước là biên chế sự nghiệp do Giám đốc Sở Tư pháp phân bổ trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được phê duyệt và nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Tư pháp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm./.